

Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 22 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị K, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Danh Th, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị K với ông Danh Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 593/TP/2002, quyển số 04 của Ủy ban nhân dân xã TPT (nay là thị trấn CT), huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/12/2002 cho bà Võ Thị K với ông Danh Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2023.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K và ông Danh Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị K tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000đ (Bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng

án phí bà Võ Thị K Ngọc đã nộp là 300.000đ (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012359 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Võ Thị K được nhận số tiền còn lại là 150.000đ (Bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND thị trấn CT;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tâm